

Số: 60 /2021/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân cấp, ủy quyền xây dựng, thẩm định và phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất; giao đất ở tái định cư và xác định giá khởi điểm đấu giá các thửa đất, khu đất nhỏ, lẻ, xen kẽ trong khu dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm năm 2020;

Căn cứ Luật đất đai 2013;

Căn cứ các nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền sử dụng đất; số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các thông tư của Bộ Tài chính: số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; số 10/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài

nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất, xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 734/TTr-TNMT ngày 08/11/2021, Công văn số 8178/TNMT-ĐKDD ngày 25/11/2021; Báo cáo thẩm định số 302/STP-BC ngày 05/11/2021 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân cấp nhiệm vụ xây dựng, thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

1. Nội dung phân cấp.

Phân cấp cho UBND cấp huyện thực hiện việc xây dựng, thẩm định giá đất cụ thể đề:

- a) Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.
- b) Giao đất ở tái định cư.
- c) Xác định giá khởi điểm đầu giá các thửa đất, khu đất nhỏ, lẻ, xen kẹt trong khu dân cư có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) dưới 10 tỷ đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

a) Xây dựng, thẩm định phương án giá đất cụ thể theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật hiện hành.

b) Thành lập Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể và tổ chức thẩm định giá đất, trong đó Hội đồng gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố làm Chủ tịch Hội đồng; đại diện lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch làm Thường trực Hội đồng; Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, các phòng ban liên quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện; Lãnh đạo Chi cục Thuế, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn nơi có đất làm thành viên hội đồng và đơn vị tư vấn (nếu có).

Điều 2. Ủy quyền thực hiện phê duyệt giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

1. Nội dung ủy quyền.

Ủy quyền cho UBND cấp huyện thực hiện việc phê duyệt giá đất cụ thể đề:

- a) Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.
- b) Giao đất ở tái định cư.
- c) Xác định giá khởi điểm đầu giá các thửa đất, khu đất nhỏ, lẻ, xen kẹt trong khu dân cư có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) dưới 10 tỷ đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Trường hợp giá đất cụ thể tại khu vực giáp ranh giữa các huyện, thị xã, thành phố nếu có sự chênh lệch giá đất lớn hơn 30% thì Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố nơi đang xây dựng giá đất gửi Dự thảo phương án giá đất cụ

thê của địa phương mình cho Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố liên kê đề cùng phối hợp thống nhất bằng văn bản mức giá phù hợp trước khi phê duyệt. Trường hợp không thống nhất thì Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố nơi đang xây dựng giá đất tổng hợp báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, đề xuất phương án giải quyết, gửi Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh họp bàn cho ý kiến giải quyết theo quy định.

3. Thời gian ủy quyền: Đến hết ngày 31/12/2022.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

a) Bố trí nhân lực và các điều kiện cần thiết để thực hiện nội dung phân cấp, ủy quyền tại Điều 1, Điều 2 Quyết định này.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về các nội dung được phân cấp, ủy quyền.

c) Gửi Quyết định phê duyệt giá đất về Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính để kiểm tra, tổng hợp theo quy định.

d) Định kỳ hàng quý báo cáo công tác tổ chức thực hiện việc xác định giá đất cụ thể theo Quyết định này về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp căn cứ chức năng nhiệm vụ để hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2022.

Điều 5. Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Thủ trưởng các ngành, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
 - Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường;
Tư pháp; Tài chính (B/c);
 - Cục Kiểm tra văn bản quy phạm Pháp luật
Bộ Tư pháp;
 - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - V0, V1, QH1-3, XD1-6; QLĐĐ1-2-3;
 - Trung tâm thông tin của tỉnh;
 - Lưu VT, QLĐĐ2.
- 06 bản-QĐ307.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tường Văn